TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH ĐẠI, TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 107/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 26 - 8 - 2024
Về việc: "*Ly hôn*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH ĐẠI, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng Phương
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Thanh Lâm
2. Bà Phạm Thị Thu Trang

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Đinh Quốc Hiếu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại tham gia phiên tòa*:** Ông Phan Hoàng Quí - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2024 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Bình Đại xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 121/2024/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 3 năm 2024 về tranh chấp: "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 180/2024/QĐXXST–HNGĐ ngày 23 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: **Nguyễn Thị Ngọc H**, sinh ngày: 09/7/1984 (Vắng mặt)
Địa chỉ: Ấp C, xã L, huyện B, tỉnh T.
- *Bị đơn*: **Nguyễn Hoàng C**, sinh ngày: 06/8/1979 (Vắng mặt)
Địa chỉ: Ấp C, xã T, huyện B, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn xin ly hôn đề ngày 28/02/2024, bản tự khai, biên bản hòa giải ngày 08/4/2024, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ngọc H trình bày*:

Chị và anh Nguyễn Hoàng C cưới năm 2014, đăng ký kết hôn năm 2015 trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc đến tháng 01 năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do chồng anh C hay ghen, tạo áp lực và không còn hợp nhau. Vợ chồng ly thân từ tháng 9 năm 2023 đến nay, sống riêng chị đi làm ở xa, không có hàn gắn tình cảm lại được. Quá trình chung sống, chị và anh C có với nhau 01 con chung tên Nguyễn Ngọc Hoàng K, sinh ngày: 22/11/2015, anh C đang nuôi dưỡng. Tài sản chung, nợ chung: Không có.

Chị Nguyễn Thị Ngọc H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về quan hệ hôn nhân: Được ly hôn với anh Nguyễn Hoàng C, không muốn hàn gắn tình cảm.

- Về con chung: Ly hôn chị đồng ý để anh C được tiếp tục nuôi dưỡng con chung, chị không cấp dưỡng.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Nguyễn Thị Ngọc H có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt (Hòa giải và xét xử) đề ngày 08/4/2024.

* Tại bản tự khai, biên bản hòa giải ngày 08/4/2024, bị đơn anh Nguyễn Hoàng C trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh không đồng ý ly hôn với chị Nguyễn Thị Ngọc H vì vợ chồng không có mâu thuẫn gì, vợ đi làm ăn xa không về nhà thăm chồng con, điện thoại thì chị H kiếm chuyện nên anh có lớn tiếng cự cải và anh còn thương vợ muốn hàn gắn tình cảm.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc Hoàng K, sinh ngày: 22/11/2015 anh đang nuôi dưỡng. Anh yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên Tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- *Về việc tuân theo pháp luật tố tụng:* Đối với Thẩm phán phân công giải quyết án xác định đúng quan hệ tranh chấp, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các nguyên tắc do pháp luật quy định. Đối với những người tham gia tố tụng thì nguyên đơn có chấp hành tốt theo Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn 02 lần xét xử đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt là vi phạm nghĩa vụ của bị đơn theo quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

- *Về việc giải quyết vụ án:* Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Ngọc H. Về con chung: Anh Nguyễn Hoàng C được tiếp tục nuôi dưỡng con chung và ghi nhận không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung, nợ chung: Không có nên không đặt vấn đề xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ngọc H có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt đề ngày 08/4/2024. Bị đơn anh Nguyễn Hoàng C đã được Tòa án nhân dân huyện Bình Đại triệu tập hợp lệ đến Tòa án để xét xử đến lần thứ 2 nhưng anh C đều vắng mặt. Căn cứ khoản 1, điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị H và anh C là phù hợp, đúng quy định pháp luật.

- Về nội dung vụ án:

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Nguyễn Thị Ngọc H và anh Nguyễn Hoàng C cưới năm 2014, đăng ký kết hôn năm 2015 trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre, phù hợp quy định của pháp luật nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân, chị H trình bày là do anh C hay ghen, tạo áp lực và không còn hợp nhau; anh C trình bày là do chị H đi làm xa không về nhà thăm chồng con. Anh C trình bày vẫn còn thương vợ nhưng anh C không có giải pháp nào để cải thiện và hàn gắn lại tình cảm giữa anh C với chị H. Chị H vẫn giữ yêu cầu được ly hôn với anh C. Điều đó chứng tỏ, chị H không muốn hàn gắn lại tình cảm vợ chồng với anh C, hôn nhân giữa chị H và anh C đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Xét thấy, yêu cầu ly hôn của chị H với anh C là có căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Về con chung:

Chị Nguyễn Thị Ngọc H và anh Nguyễn Hoàng C khai thống nhất, quá trình chung sống anh chị có chung với nhau 01 con chung tên Nguyễn Ngọc Hoàng K, sinh ngày: 22/11/2015. Ly hôn chị H đồng ý để anh C được tiếp tục nuôi dưỡng con chung, phù hợp với nguyện vọng con chung thể hiện tại biên bản ghi ý kiến ngày 08/4/2024, bút lục số 25, phù hợp quy định tại Điều 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Ghi nhận anh Cnuôi dưỡng con chung không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung, nợ chung:

Tại biên bản hòa giải ngày 08/4/2024, chị Nguyễn Thị Ngọc H và anh Nguyễn Hoàng C khai thống nhất không có nên Hội đồng xét xử không xét đến.

[4] Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Chị Nguyễn Thị Ngọc H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1, diểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228, Điều 233, 238; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn của chị Nguyễn Thị Ngọc H.

2. Chị Nguyễn Thị Ngọc H được ly hôn với anh Nguyễn Hoàng C.

3. Về con chung: Anh Nguyễn Hoàng C được nuôi dưỡng con chung Nguyễn Ngọc Hoàng K, sinh ngày: 22/11/2015. Ghi nhận anh Nguyễn Hoàng C không yêu cầu chị Nguyễn Thị Ngọc H cấp dưỡng nuôi con chung.

Trong thời gian con chung của chị Hà và anh C chưa thành niên (Chưa đủ 18 tuổi), chị H có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung, anh C có quyền yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung. Người không trực tiếp nuôi dưỡng con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

4. Về tài sản chung, nợ chung:

Chị Nguyễn Thị Ngọc H và anh Nguyễn Hoàng C khai thống nhất không có nên Hội đồng xét xử không xét đến.

5. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm:

Chị Nguyễn Thị Ngọc H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0003454 ngày 11 tháng 3 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre, chị H đã nộp đủ án phí.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- UBND xã T (Số 07/2015, quyển số 01, ngày 26/01/2015);
- VKSND huyện Bình Đại;
- Chi cục THAD huyện Bình Đại;
- TAND tỉnh Bến Tre (P.KTNV & THA);
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Nguyễn Hồng Phương